

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 79



Hán dịch: Đời hậu Tần, Tam tạng Pháp sư La-thập.

Pháp hội 17: PHÚ-LÂU-NA (Phần 3)

Phẩm 6: ĐẠI BI

Bấy giờ Đại Mục-kiền-liên suy nghĩ rằng: “Đức Thế Tôn hy hữu. Đức Thế Tôn thành tựu đại Bi như vậy hay khéo giải thuyết sự việc của các Bồ-tát. Vì sao? Bởi các Bồ-tát tu tập đầy đủ Phật pháp, vì vô sinh diệt mà khai thị giác ngộ các chúng sinh.”

Đức Phật biết chỗ suy nghĩ của Đại Mục-kiền-liên, nên bảo:

–Đúng như vậy! Này Đại Mục-kiền-liên! Chư Phật thành tựu tâm đại Bi, nếu hàng đệ tử của ta nghe nói đầy đủ nghĩa đại Bi ấy thì chắc chắn tâm sẽ mê loạn không còn vui thích gì nữa. Này Đại Mục-kiền-liên! Đừng nói đại Bi của Như Lai, nếu Phật tự thuật đại Bi lúc Phật hành hạnh Bồ-tát, ông nghe cũng sẽ mê muội không còn vui thích gì nữa.

Đại Mục-kiền-liên bạch:

–Lành thay, Thế Tôn! Xin nói chút ít phần đại Bi thưở Phật hành đạo Bồ-tát.

Phật bảo Đại Mục-kiền-liên:

–Nay ông lắng nghe! Khéo nhớ và thọ trì, sẽ vì ông mà nói đôi điều về phần đại Bi lúc hành đạo Bồ-tát, sẽ dùng thí dụ để giải thuyết nghĩa ấy. Thưở trước lúc tu Bồ-tát đạo thực hành đại Bi nói chẳng hết được, mà đại Bi ấy nương nơi nơi bốn sự việc. Những gì là bốn?

Đại Bi của Bồ-tát được tùy thuận trụ trong đại Bi để có thể tu tập Phật pháp, gọi là đại Bi.

Trước kia Phật trong chúng sinh có đại Bi như vậy, có đại nguyện như vậy: Bao nhiêu chúng sinh bị khổ não nơi đại địa ngục A-tỳ, nơi thọ nhận biết bao khổ não, đại địa ngục Hắc thành, địa ngục Tăng-ca-đà, địa ngục Hoạt, địa ngục Khiếu hoán, địa ngục Đại khiếu hoán, địa ngục Cứu, địa ngục Đại cứu, ta thường thay thế các chúng sinh ấy mà chịu khổ trong các đại địa ngục, cho đến lúc chịu mọi sự khổ ấy hết rồi, lòng ta không hề hối hận.

Này Đại Mục-kiền-liên! Nếu có thể vì nhân duyên đó mà chúng sinh được đắc độ, ta có thể thay thế hết khiến các chúng sinh ra khỏi đại địa ngục, ta thay thế họ chịu khổ, một lần vào địa ngục làm mãn hết tội nghiệp của các chúng sinh trong ấy, lúc bấy giờ lòng ta không hề lo buồn hối hận.

Thưở ấy, ta phát đại nguyện như vậy, tìm cầu thưa hỏi một cách tinh tấn ở nơi các bậc trí tuệ, đó là chư Phật và hàng đệ tử Phật có được đạo lý nhân duyên thay thế chúng sinh chịu khổ như vậy mà làm cho các chúng sinh ra khỏi địa ngục chẳng?

Này Mục-liên! Các bậc trí tuệ nghe ta hỏi, đều vì ta mà tán thán nói về đa văn, nói đến đạo tâm phát khởi sâu mầu, nói đến việc tinh tấn của bố thí, trì giới, nhẫn nhục, khen ngợi sự gần gũi Thiện tri thức.

Được nghe lời khen dạy ấy, ta phát đại tinh tấn. Vì cầu Phật pháp, nên ta phát đại nguyện cầu thành tựu được pháp vĩ đại của chư Phật, siêng tu Tinh tấn đầy đủ các Ba-la-mật-đa, thực hành sâu rộng trong hạnh Nhẫn nhục.

Này Đại Mục-kiền-liên! Thuở trước ta thực hành sâu xa hạnh nhẫn nhục thế nào? Lúc làm Bồ-tát ta phát tâm như vậy: Bao nhiêu chúng sinh ở mười phương, hoặc có sắc hay không sắc, hoặc có tướng hay không tướng, hoặc phi hữu tướng phi vô tướng, giả sử các chúng sinh ấy đều được thân người đều đến chỗ ta mà nói rằng: Ông phát tâm Vô thượng Bồ-đề, chúng tôi phần nhiều thiếu thốn nơi năm dục lạc, thiếu những đồ cần để sống, nếu ông chẳng cung cấp đủ cả cho tất cả chúng tôi, thì ông chẳng được Vô thượng Bồ-đề.

Vì chẳng được vừa ý nên các chúng sinh ấy đều dùng ác khẩu mắng nhiếc chửi rủa và dùng dao gậy ngói đá gia hại thân ta, lúc ấy ta chẳng giận hờn, chẳng hối hận. Ta phải tự điều phục tâm mình như vậy: Các chúng sinh ấy ngu si chẳng biết sinh khởi nghiệp ngu si. Nếu đối với các chúng sinh ngu si ấy mà ta khởi tâm giận hờn thì có khác gì họ, chẳng thể nhập đạo, chẳng thể nhập đạo lành. Nay ta nơi các chúng sinh ấy lãnh nhận sự khổ, chẳng khởi sân nghiệp, lòng ta phải giống như mặt đất hứng chịu các thứ tốt xấu. Này Mục-liên! Ta vốn thực hành sâu xa hạnh nhẫn nhục như vậy.

Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên! Từ lâu ta thường xem tất cả chúng sinh như con một. Như trường giả quá giàu tu trăm hạnh trai giới cầu sinh được một con trai rất cưng yêu không biết chán đủ. Trường giả ấy đối với con trai thường cầu sự tốt, thường cho sự tốt, thường ban lợi ích, chẳng cho chút phiền lụy suy vi.

Cũng vậy, này Đại Mục-kiền-liên! Từ lâu ta đối với các chúng sinh thường xem như con một, thường vì các chúng sinh mà cầu sự tốt để lợi ích cho họ chẳng để phiền lụy suy vi. Với các chúng sinh mất đạo, các chúng sinh tà đạo, ta chỉ dạy họ chánh đạo khiến họ an trụ trong chánh đạo. Do nhân duyên ấy, nên biết rằng Như Lai từ lâu đối với các chúng sinh rất thương nhớ họ, xem họ như con một.

Này Đại Mục-kiền-liên! Thuở quá khứ có đoàn người đi buôn bán đêm lạc đường, vì đêm tối nên chẳng biết phải đi hướng nào đều nói rằng: Chúng ta lạc đường không ai cứu, không chỗ về, không nơi nương tựa, có ai hoặc Trời, hoặc rồng, hoặc Thần, hoặc Nhân phi nhân dẫn dắt chúng tôi đến đường chánh, ai có thể thương xót làm lợi ích chúng tôi, làm ánh sáng cho chúng tôi giữa đêm tối tăm nơi đường hiểm này.

Này Đại Mục-kiền-liên! Bấy giờ trong rừng vắng có Tiên nhân ở thảo am giữa đêm nghe đoàn người buôn kêu than ai oán, tự nghĩ rằng: “Giữa đêm tối nơi rừng vắng này, đoàn người buôn bị lạc đường, nếu ta chẳng cứu họ, thì chẳng phải. Hoặc họ sẽ bị các ác thú giết hại.” Nghĩ xong Tiên nhân kêu to bảo các người buôn rằng: “Các người chớ sợ, tôi sẽ cứu các người, tôi sẽ làm ánh sáng chỉ con đường chánh.”

Kêu gọi an ủi đoàn người buôn xong, Tiên nhân ấy lấy áo lông bó quần hai tay nhúng đầy dầu rồi châm lửa đốt làm đuốc sáng chỉ đường cho đoàn người buôn. Mọi người thấy vậy đều nghĩ rằng: “Nay Tiên nhân này thật hy hữu vì cứu chúng ta mà chẳng thiết thân mạng.”

Lúc Tiên nhân dùng ánh sáng nơi hai cánh tay chỉ đường cho đoàn người buôn xong, đối với các chúng sinh lòng Bi càng tăng thêm, nguyện rằng: “Lúc ta được Vô thượng Bồ-đề, với chúng sinh tà đạo, ta sẽ làm ánh sáng pháp dạy họ chánh đạo.”

Này Đại Mục-kiền-liên! Thuở quá khứ ấy dù đốt hai tay mà thân tâm ta chẳng biến đổi. Vì sao? Vì thân tâm của Bồ-tát ở nơi sự lợi ích cho người chẳng tham tiếc thân mạng, do nhân duyên dùng tâm thanh tịnh bố thí nên hai cánh tay bình phục như cũ chẳng có thương tích. Đoàn người buôn biết được đường chánh, đến sáng thấy hai cánh tay Tiên nhân không bị thương tích, liền sinh ý tưởng hy hữu: “Nay Tiên nhân này có đại thần lực, suốt đêm đốt hai cánh tay soi sáng cho chúng ta thấy được con đường chánh mà cả hai tay đều không bị thương tích, chắc chắn đã nên hạnh lớn, chắc chắn có đức lớn.” Họ thưa Tiên nhân: “Lành thay, Đại

tiên! Có thể làm khổ hạnh khó làm đệ nhất, nay dùng công hạnh này, ngài muốn nguyện điều chi?”

Tiên nhân nói với đoàn người buôn, do sự việc này ta nguyện khi được Vô thượng Bồ-đề rồi sẽ độ các người ra khỏi khổ sinh tử, với chúng sinh tà đạo sẽ vì họ mà nói chánh đạo.

Đoàn người buôn đều rất vui mừng thưa: “Chúng tôi nên dùng gì để báo đáp ân đức của ngài.” Tiên nhân bảo: “Các người nên chuyên làm điều lành chớ có phóng dật.” Đoàn người buôn đồng thưa: “Kính nghe lời dạy. Họ đều vui mừng cung kính từ biệt mà đi.”

Này Đại Mục-kiền-liên! Thuở quá khứ ấy, Tiên nhân đốt hai cánh tay làm đuốc sáng soi đường chính là thân ta, còn đoàn người buôn nay là ngàn hai trăm năm mươi đại Tỳ-kheo đây.

Từ lâu Đức Như Lai đối với sự sợ hãi của chúng sinh, mà bố thí sự không sợ hãi cho họ. Đối với chúng sinh tà đạo thì chỉ con đường chánh. Với chúng sinh không mắt sáng thì khiến họ được mắt thanh tịnh. Với chúng sinh bệnh nặng thì chữa trị cho lành, Do duyên có ấy nên biết rằng Như Lai từ lâu thường đối với các chúng sinh rất có lòng đại Bi.

Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên! Quá khứ xa xưa, trong cõi Diêm-phù-đề này, đến kiếp bệnh tật lớn, khắp nơi chúng sinh bị bệnh lớn làm khổ. Bấy giờ, vua Diêm-phù-đề tên Ma-ha Tu-na có tám vạn bốn ngàn đại thành, vua có oai thế tự tại. Phu nhân lớn nhất mang thai, nếu lấy tay chạm đến ai thì người ấy liền lành bệnh. Ngày tháng sinh con trai, vừa sinh xong hoàng nam ấy liền cất tiếng nói: “Tôi có thể chữa trị các người bệnh.” Lại lúc sinh, trong cõi Diêm-phù-đề, chư Thiên, quỷ thần đều xưng lời rằng: “Hoàng nam được sinh đây là Nhân Dược. Vì âm thanh ấy vang khắp nơi, mọi người đều nghe nên đặt tên là Nhân Dược.”

Người thời ấy đều tuân tự mang bệnh nhân đến cho vương tử điều trị. Khi bệnh nhân đến, vương tử hoặc tay chạm đến thân thể, thì bệnh liền lành, an ổn khoái lạc.

Trong ngàn năm vương tử Nhân Dược trị bệnh cho mọi người như vậy, sau đó mạng chung. Các người bệnh đến hay tin vương tử đã chết đều buồn rầu khóc than: “Ai là người cứu khổ chúng tôi.” Họ tìm đến chỗ thiêu thi hài lấy tro xương tán mịn thoa lên thân tất cả bệnh liền lành. Họ đồng xưng to rằng tro tàn của thi hài vương tử Nhân Dược còn có thể trị lành bệnh. Khi đã dùng hết tro xương, mọi người lấy đất chỗ thiêu thi hài thoa lên thân bệnh cũng được lành.

Này Đại Mục-kiền-liên! Vương tử Nhân Dược thuở xưa dùng phương tiện trị bệnh cho người ở kiếp đại bệnh ấy chính là thân ta vậy.

Đối với các chúng sinh bệnh tật không ai cứu, không chỗ nương tựa, ta cứu trị cho họ. Nay ta được Vô thượng Bồ-đề cũng dùng thuốc đại trí tuệ chữa trị cho các chúng sinh rất ráo hết khổ. Ta vì chúng sinh mà thọ thân, tùy theo sự gì có thể lợi ích cho họ thì làm lợi ích.

Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên! Quá khứ xa xưa ta từng đi một mình, có ác thú đến đoạt mệnh ta, muốn ăn thịt. Lúc sắp chết lòng ta phát nguyện rằng: “Sau khi chết tôi sẽ sinh trong rừng vắng này làm thân thú lớn, sẽ làm cho các ác thú sát hại tôi đều được no đủ. Vì sao? Vì các ác thú thường bắt giết các thú nhỏ ăn mà chẳng được no đủ.”

Sau khi chết ta liền sinh làm thân thú to lớn ở tại rừng hoang vắng ấy cho các ác thú uống máu ăn thịt, tất cả đều được no đủ. Như vậy lần lượt đến trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp, ta cố ý thọ thân để làm lợi ích các chúng sinh.

Này Đại Mục-kiền-liên! Nếu ta tự nói lúc hành đạo Bồ-tát đem thịt máu nơi thân mà bố thí cho chúng sinh được no đủ, dù nói đến cả một kiếp hay dưới một kiếp cũng chẳng hết.

Với các chúng sinh khổ não ta sinh lòng đại Bi làm lợi ích cho họ như vậy.

Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên! Quá khứ xa xưa ta nhớ thân trước của ta, thấy các

chúng sinh khổ não nên nghĩ rằng: “Nay ta chẳng nên bỏ họ mà chẳng cứu.” Liền đến chỗ họ mà hỏi họ có sự khổ gì có cần muốn gì?

Họ đáp:

–Chúng tôi rất đói khát.

Hỏi:

–Cần thứ gì để ăn uống?

Họ đáp:

–Nay chúng tôi chỉ muốn uống máu ăn thịt. Nếu có thể đem thân máu thịt cho chúng tôi ăn uống thì chúng tôi rất sung sướng không còn đau khổ nữa.

Lúc ấy ta hứa cho và liền cắt thịt hứng máu cho họ ăn uống. Lòng ta chẳng hề hối hận chẳng sầu chẳng mê, chỉ suy nghĩ rằng: “Nay ta cắt thịt cũng dứt được phần khổ sinh tử cho họ. Ta sẽ mãi mãi vui thích bố thí như vậy.” Bố thí như vậy rồi ta rất vui mừng. Do duyên có ấy mà biết rằng Như Lai đối với các chúng sinh có lòng đại Bi rất sâu vậy.

Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên! Ta nhớ thuở quá khứ, có vị vua tên là Đại Lực, có đức lớn, trông căn lành sâu dày. Nhà vua ấy nghĩ rằng: “Nay ta sao chẳng lập hội đại thí làm cho chúng sinh đều được đầy đủ.” Liền lập hội đại thí tha hồ kẻ đến cầu xin, cần ăn cho thức ăn, cần uống cho thức uống, cần y phục cho y phục, cần dụng cụ nằm cho dụng cụ nằm, cần thuốc men cho thuốc men, cần vàng bạc bảy báu của cải đều cấp cho cả, cho đến tôi trai, tớ gái, xe cộ, voi ngựa, bò dê, ruộng đất sản nghiệp, hương hoa, phan lọng, lụa là, vải vóc cũng đều cung cấp đủ.

Bấy giờ, Thiên đế Thích nghĩ rằng: “Sao ta chẳng làm sự chường ngại cho vua ấy chẳng làm trọn bố thí.” Liền hóa làm Bà-la-môn đến hỏi vua Đại Lực rằng:

–Nay hội thí này bố thí thứ chi?

Vua đáp:

–Ta có thứ gì đều bố thí cả chẳng hỏi tiếc.

Bà-la-môn hỏi:

–Chí nguyện của nhà vua như vậy, nay tôi có chỗ muốn cầu xin, có cho được chăng?

Vua đáp:

–Ta đã nói có gì đều cho cả.

Bà-la-môn nói:

–Nhà vua đã bảo như vậy, nay tôi cần từng phần thân của vua.

Vua Đại Lực nghĩ rằng: “Bà-la-môn này chẳng cần của tiền đồ vật mà muốn phá sự đại thí này. Nếu ta chẳng đem thân phần của ta để cho ông ấy thì chính ta tự phá hội đại thí.” Suy nghĩ xong, vua bảo Bà-la-môn:

–Ta cho người thân phần của ta, người cứ chặt lấy mang đi.

Bà-la-môn hỏi:

–Nhà vua nói như vậy mà chẳng hối hận ư?

Vua nói:

–Lòng ta chẳng hỏi tiếc. Chỉ vì hôm nay có nhiều người từ bốn phương đến xin, ta đều phải cung cấp cho họ được đầy đủ.

Bà-la-môn nói:

–Nay một mình tôi còn chẳng đầy đủ luận chi đến người khác.

Bấy giờ vua Đại Lực cầm dao bén tự chặt đứt cánh tay trao cho Bà-la-môn mà nói:

–Người nên lấy một cánh tay này.

Lúc chặt cánh tay, vua Đại Lực không động tâm không hối hận, vì nhất tâm bố thí và vì

hay xả bỏ tất cả, nên cánh tay vua bình phục như cũ. Thiên đế Thích do duyên có ấy mà mất hết phước trời, lòng nóng như đốt, khổ não kêu la, hiện thân sa vào đại địa ngục A-tỳ.

Này Đại Mục-kiền-liên! Thuở xưa ấy vua Đại Lực đem thân mình bố thí chính là thân ta. Còn Thiên đế Thích muốn chướng ngại hội đại thí là thân trước của Điều-đạt.

Thuở xưa ấy, Điều-đạt ngu si sinh lòng ganh tỵ muốn phá hội đại thí của ta mà chẳng phá được rồi bị đọa địa ngục A-tỳ. Ngày nay ta được Vô thượng Bồ-đề lập đại pháp thí, Điều-đạt ngu si nên vẫn còn ganh tỵ tham lợi dưỡng cùng người hợp mưu muốn giết ta. Trong lúc ta kinh hành dưới núi Kỳ-xà-quật, Điều-đạt trèo lên núi đá làm hại Phật, tự phá căn lành của mình, sinh lòng ác đối với ta, mà phải mất lợi dưỡng thế lực tôn quý, đọa vào đại địa ngục A-tỳ.

Này Đại Mục-kiền-liên! Đối với Điều-đạt ngu si, ta không tạo điều ác của thân, khẩu, ý mà ông ấy mãi oán thù ta, đòi đòi muốn chướng ngại sự tu tập hạnh lành của ta, nhưng vẫn chẳng chướng ngại được. Ta thường lấy đức Từ bi ban bố mà vẫn chẳng khiến được ông ấy có tình thân với ta. Điều-đạt đòi đòi chẳng biết ân ta, cũng chẳng biết ân trời, người thế gian. Những người như vậy là nhập vào hạng tà định.

Này Đại Mục-kiền-liên! Sau này lúc Điều-đạt sắp sa vào địa ngục A-tỳ, đối với ta mới sinh lòng tốt chân thật sâu sắc, đó cũng là do sức oai thần của Như Lai.

Lúc sắp sa vào địa ngục A-tỳ, Điều-đạt ngu si chẳng biết ân ấy nghe có tiếng gọi to:

–Điều-đạt ngu si giận thù Đức Phật, nơi Đấng chẳng thể giết hại được mà muốn khởi nhân duyên giết hại, do tội ấy nên nay sa vào đại địa ngục A-tỳ.

Nghe lời xướng to ấy, Điều-đạt rất đổi kinh sợ, lòng liền điều phục mà nói:

–Nay tôi đem cả cốt tủy nhất tâm quy mạng nơi Phật. Kêu lớn như vậy xong, lòng Điều-đạt liền được an vui kính tin nơi Phật, liền sa vào địa ngục A-tỳ. Do duyên lành ấy, sau này khi ra khỏi địa ngục được sinh trong loài người xuất gia tu hành thành Bích-chi-phật hiệu là Cốt Tủy.

Này Đại Mục-kiền-liên! Nay Phật thọ ký cho Điều-đạt được làm Bích-chi-phật, đã thoát khỏi sinh tử. Ta độ cho Điều-đạt như bản nguyện của ta. Đòi trước ta muốn độ Điều-đạt mà bảo:

–Ta sẽ độ người mà không độ ai khác.

Này Đại Mục-kiền-liên! Điều-đạt chỉ ở chỗ ta mà được gieo nhân duyên Niết-bàn chớ chẳng gieo chỗ khác. Từ đây về sau Điều-đạt cũng chẳng ở chỗ khác tròng căn lành, mà chỉ ở chỗ ta phát lòng tin thanh tịnh, nói rằng quy mạng Phật. Do nhân duyên căn lành này, nên ngày sau sẽ được đạo Bích-chi-phật.

Này Đại Mục-kiền-liên! Ta thường từ lâu thương nhớ chúng sinh như cha mẹ thương nhớ con một, thương họ côi cút nghèo cùng không có tài vật, qua lại sinh tử ác đạo hiểm nạn, ngu si vô trí, thường mù lòa không mắt tuệ, ai dắt đường họ, ai hay cứu họ, chỉ có một mình Phật phải dắt phải cứu họ.

Này Đại Mục-kiền-liên! Ta nghĩ tưởng như vậy rồi, nếu có chúng sinh ác khẩu mắng ta, ta chẳng mắng lại; trách chửi ta, ta chẳng chửi lại; giận thù ta, ta trọn chẳng hại lại. Vì sao? Vì đối với tất cả chúng sinh ta phải thường ban cho an vui trọn vẹn, phải thường trừ dứt tất cả khổ não suy loạn, mà chẳng nên làm khổ làm não họ. Đối với các chúng sinh ấy, ai có thể nhẫn nhịn, chỉ có ta hay nhịn. Nay ta phải học pháp chúng sinh nhẫn, pháp thiện tịch diệt, pháp nhu hòa thuận, phải như voi chúa điều phục, chớ chẳng như voi chẳng điều phục. Ví như voi chúa điều phục, lúc vào chiến trận, lòng chẳng thoái khuất có thể chịu được tiếng trống tiếng loa tiếng sừng tiếng hô to, nghe các thứ tiếng ghê rợn ấy, chẳng kinh chẳng sợ, có thể chịu đựng

được lạnh nóng muỗi mòng độc trùng gió mưa đói khát, có thể chịu được vết thương vì đao kiếm cung nỏ roi gậy, mà xông thẳng vào trận chiến, chẳng lui chẳng khuất. Voi lớn điều phục ấy, không nghĩ rằng ta xông vào trận giặc, mà chỉ nghĩ rằng: “Ta sẽ thắng giặc.”

Này Đại Mục-kiền-liên! Lúc ta hành đạo Bồ-tát phát tâm nguyện lớn cũng như vậy, đối với các chúng sinh, ta điều phục tâm mình. Nếu có ai ác khẩu chửi mắng, ta chẳng mắng lại, họ giận thù đánh giết tranh giành, ta đều chẳng báo oán. Ta luôn chẳng thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề, cũng không phân biệt sự này chịu được, sự kia chịu chẳng được, đây nên thân cận, kia chẳng nên thân cận. Trong tất cả sự đều không lo sâu, không hối hận, không giận hờn. Lòng không hề chán rời đạo Bồ-tát, chẳng bao giờ có ý nghĩ: “Ta chẳng vào được trận giặc lớn ma chướng phiền não”, mà chỉ nghĩ rằng: “Ta có thể phá tan trận giặc ác to lớn ấy để được Vô thượng Bồ-đề, hầu cứu độ vô lượng chúng sinh trong nỗi khổ của sinh tử trong ba cõi.”

Này Đại Mục-kiền-liên! Thuở ta làm đạo Bồ-tát trước kia, ta tu hành Nhẫn nhục, bao nhiêu sự Từ bi đối với chúng sinh, nếu dùng lời để nói, thì không thể hết được.

Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên! Quá khứ xa xưa có Tiên nhân ngoại đạo tên là Nhẫn Lực, thọ pháp như vậy: “Với các chúng sinh tôi chẳng sinh lòng giận hờn.”

Bấy giờ có ma tên là Ác Ý, nghĩ rằng: “Nay ta sao chẳng đến chỗ Tiên nhân phá hoại pháp nhẫn nhục, khiến bậc ấy sinh sân hận hư mất tâm nhẫn nhục.” Ma liền sai ngàn người mắng chửi, đến vây quanh Tiên nhân buông lời ác chửi mắng, lúc đi cũng mắng, vào thôn ấp cũng mắng, lúc ăn cũng mắng, ăn xong cũng mắng, đứng dậy cũng mắng, ra khỏi thôn ấp cũng mắng, về đến rừng cây chỗ cư ngụ cũng mắng, lúc đứng lúc ngồi lúc nằm lúc kinh hành đều mắng chửi, cho đến thở ra thở vào cũng mắng, luôn theo mắng chửi không lúc nào nghỉ. Ngàn người do ma sai khiến ấy mắng chửi suốt tám muôn bốn ngàn năm, còn ma Ác Ý lúc Tiên nhân vào thôn ấp, nó tự lấy phân dãi đổ lên đầu, lên bát, lên y, lên thân của Tiên nhân.

Tiên nhân Nhẫn Lực dù bị mắng nhục cả tám vạn bốn ngàn năm mà lòng chẳng hề giận hờn, chẳng hề có quan niệm lui bỏ hạnh tu, chẳng tự nói tôi có tội lỗi gì, cũng chẳng dùng mắt dữ nhìn ngó kẻ ác.

Sau tám vạn bốn ngàn năm vây quanh mắng chửi Tiên nhân Nhẫn Lực, ngàn người giỏi mắng ấy biết chẳng phá hoại được, nên sinh lòng tin thanh tịnh sám hối trừ tội và thưa:

–Ngài tu tập cầu được pháp gì chúng tôi cũng nguyện được pháp ấy. Họ cung kính cúng dường tôn trọng khen ngợi Tiên nhân. Được cung kính cúng dường, Nhẫn Lực cũng chẳng sinh lòng tham ái.

Này Đại Mục-kiền-liên! Tiên nhân Nhẫn Lực thuở xưa chính là thân ta. Thuở ấy, ta tu pháp Nhẫn nhục, ma Ác Ý sai ngàn người luôn theo mắng chửi làm nhục suốt tám vạn bốn ngàn năm cũng chẳng khiến lòng ta đổi khác được. Ngàn người giỏi mắng sau khi hối hận sinh lòng tin sám hối tội lỗi, theo Tiên nhân học nhẫn lực, phát tâm Vô thượng Bồ-đề, ta lúc đó giáo hóa khiến họ an trụ trong Phật pháp. Ngàn người ấy đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, lần lượt thành Phật, đều đã nhập Vô dư Niết-bàn rồi. Còn ma Ác Ý ấy chính là Điều-đạt.

Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên! Ta nhớ đời quá khứ tự đem thân mình bỏ thí cho chúng sinh, vì người đời mà làm nô bộc. Thuở ấy mọi người sai sử ta. Có người sai ta đổ rửa phân dãi, có người sai ta đổ đất, dọn cỏ, lấy thóc gạo, sữa bơ, dầu mật, có người sai ta lấy củi than nước lửa, bao nhiêu việc như vậy đều sai ta làm.

Này Đại Mục-kiền-liên! Thuở ấy ta chẳng hề sinh tâm niệm: có người sai khiến ta làm việc dơ dáy mà không tùy theo, còn sai bảo lấy hoa hương, châu báu, vật thực, đưa trái liền tuân lời, ta cũng chẳng hề ham việc tốt mà chê việc cực nhọc, ta cũng chẳng hề có quan niệm: giai

cấp theo Sát-lợi, chẳng theo Bà-la-môn, theo Bà-la-môn chẳng theo Sát-lợi, theo Tỳ-xá, chẳng theo Thủ-đà, theo Thủ-đà chẳng theo Tỳ-xá, ta chẳng hề phân biệt: người lớn người nhỏ, theo kẻ này chẳng theo kẻ kia, hề ai kêu ta trước thì ta liền vui vẻ theo làm.

Này Đại Mục-kiền-liên! Thuở ta tu đạo Bồ-tát, ta chẳng nhớ có ai sai ta làm sự việc đúng pháp mà ta chẳng làm, dù ta trọn không có sức, không bao giờ làm việc gì mà không được rớt ráo, không bao giờ làm việc lành mà việc lành ấy chẳng trọn vẹn.

Nói tóm lại, thuở tu đạo Bồ-tát ta chưa hề tham thân hưởng là tài vật. Ở trong tài vật, ta chẳng có ý tưởng là tài vật của mình, chỉ do nghiệp nhân quả báo trước mà ta có tài vật, ở nơi tài vật ấy ta quan niệm tài vật ấy nên cùng chúng sinh dùng chung, ta có phần trong ấy thì chúng sinh cũng có phần.

Này Đại Mục-kiền-liên! Ta tu đạo Bồ-tát được gần Phật pháp chẳng quan niệm ở trong tài vật của ta mà nói là ta, có phần và chúng sinh có phần, mà chỉ quan niệm vật sở hữu là vật của chúng sinh ta không có phần.

Này Đại Mục-kiền-liên! Được gần Phật pháp thì ta tùy thuận ở trong ấy, vui thích chẳng tham trước, chẳng nhiếp chẳng thủ, thích rời xa các pháp, chẳng ưa nhận lấy các pháp, thích tất cả pháp không, chẳng ưa tất cả pháp có, thích tất cả pháp tịch diệt, chẳng ưa tất cả pháp sự tướng, vui thích nơi bản tánh không thật có, chẳng ưa bản tánh có sở hữu.

Này Đại Mục-kiền-liên! Ta nhớ thuở tu đạo Bồ-tát vô lượng trăm ngàn vạn đời, trong đêm tối tăm ta tự đốt thân mình để soi sáng dắt đường cho kẻ đi lạc, tự cắt thịt thân mình bố thí cho loài chúng sinh ăn thịt bị đói, tự chích lấy máu mình thí cho loài chúng sinh uống máu, khiến chúng đều được no đủ vui sướng.

Nói tóm lại, ở trong thế gian tất cả tài vật đồ dùng sinh sống cho đến thân thể, đối với các chúng sinh ta trọn chẳng tham tiếc, chẳng nỡ chẳng hại chúng sinh, được người trí bằng lòng, được Hiền thánh khen ngợi, trong đêm trường ta thường thực hành lòng Bi sâu xa đối với các chúng sinh.

Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên! Ta nhớ thuở quá khứ làm chủ đoàn buôn tên là Cát-lợi, vào biển lớn lấy được nhiều châu báu an ổn ra khỏi biển trở lại bản quốc, vào thành về đến trước cổng nhà. Hay tin, có nhiều kẻ ăn xin đến vây quanh nói: “Lành thay! Đại thí chủ Cát-lợi, chúng tôi có chỗ muốn xin, nếu ngài vui lòng chúng tôi sẽ cầu xin.” Cát-lợi nói: “Mọi người cứ xin, nếu ta có thể cho được thì không hề tham tiếc.” Chúng ăn xin nói: “Ngài Cát-lợi vào đại hải được bao nhiêu vật báu quý xin cho hết chúng tôi, nếu được vậy chúng tôi đều có lợi tốt. Cát-lợi liền đem tất cả trân bảo cho chúng ăn xin có đến tám mươi ức châu ma-ni, mỗi châu ma-ni đều giá trị trăm ức lượng vàng. Bố thí xong, Cát-lợi chẳng vào nhà mình mà trở lại vào biển tìm lấy trân bảo. Sau khi vào biển lớn được châu báu gấp bội, hơn tám mươi năm mới về đến bản quốc. Lúc muốn vào thành thấy người phạm tội bị trói mang đi đến chỗ giết. Kẻ tử tội xa thấy Cát-lợi liền kêu to: “Xin chủ đoàn buôn ban cho tôi sự không sợ hãi, cứu tôi khỏi tội chết, ban cho tôi mạng sống. Ngài là đại thí chủ người tốt hiền lành.” Cát-lợi nói với tử tội: “Vâng, ta sẽ cứu người khỏi tội chết ban cho người sự vô úy.” Cát-lợi liền đến chỗ ban giám sát tặng mỗi người một châu ma-ni giá trị một ức lượng vàng để yêu cầu tạm đình án lệnh chờ Cát-lợi vào tâu quốc vương. Cát-lợi liền gấp rút vào thành tâu với quốc vương xin đem trân bảo tốt mua mạng sống người ấy. Quốc vương nói: “Tội người ấy chẳng tha thứ được, chẳng thể mua được. Nếu quyết muốn mua thì có bao nhiêu tài vật ông phải nộp hết cho ta và ông phải chịu chết mới tha người ấy được.” Cát-lợi nghe lời phán của quốc vương lòng rất vui mừng mà nói rằng: “Tôi được lợi lớn được chỗ mãn nguyện, cứu được người ấy rất vừa ý tôi.” Cát-lợi liền đem tất cả tài sản và tất cả châu báu lấy được ở trong biển lớn có vô lượng ngàn ức vàng

bạc châu báu nộp cho quốc vương mà tâu rằng: “Xin tha người ấy, tất cả sở hữu của tôi đều hiện ở đây.” Quốc vương nhận tài vật xong truyền đem Cát-lợi đi chém. Thị thần tuân lệnh vua trói Cát-lợi đem đến chỗ chém, tay cầm đao bén đưa lên mà chém xuống chẳng được. Thị thần cả kinh đem Cát-lợi về triều tâu sự việc ấy lên quốc vương. Nghe tâu, quốc vương liền tự cầm đao chém Cát-lợi. Lúc tay vua đưa đao lên muốn chém xuống, cả hai cánh tay vua liền rơi rụng xuống đất, quá đau tức, vua kêu to lên mà chết.

Này Đại Mục-kiền-liên! Chủ đoàn buôn thuở ấy chính là thân ta. Còn quốc vương kia là Điều-đạt người ngu si vậy.

Thuở xa xưa ấy Điều-đạt muốn giết ta mà chẳng giết được. Đến đời nay ta được Vô thương Bồ-đề, Điều-đạt cũng muốn giết ta mà cũng chẳng được. Vì sao? Vì với Như Lai, tất cả thế gian Trời, Người, A-tu-la không ai có thể hại được, huống là người ngu si Điều-đạt. Nay Điều-đạt mưu mô tập hợp những kẻ ác đến muốn giết ta, ông ấy cũng muốn giết cho được ta, do đó ông ấy phải mất lợi dưỡng danh tiếng thế lực, thân sống sa thẳng vào địa ngục A-tỳ.

Này Đại Mục-kiền-liên! Lúc thực hành đạo Bồ-tát ta chẳng thấy làm lợi ích cho ai bằng làm lợi ích cho Điều-đạt, mà ông ấy chẳng biết ân nghĩa.

Lúc tu Bồ-tát đạo, ta đối với chúng sinh như cha mẹ. Do đó mà biết rằng tâm Từ của Như Lai luôn luôn sâu đậm đối với chúng sinh.

Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên! Thuở quá khứ xa xưa ở bên núi Tuyết có bầy voi năm trăm con, trong đó có vua voi lớn, thân hình khả ái, sức mạnh có trí. Chỗ ở của bầy voi rất hiểm trở chỉ có một con đường để đi ra. Bấy giờ có thợ săn rình thấy bầy voi liền suốt đêm đào hố sâu rộng giữa đường hiểm rồi xua đuổi bầy voi đến bên hố, bầy voi không thể vượt qua hố được. Voi chúa liền nằm ngang miệng hố làm cầu cho bầy voi chạy qua. Bầy voi qua hết rồi voi chúa vọt mình qua khỏi hố.

Lúc ấy, Sơn thần nói kệ rằng:

*Kẻ ác đào hố sâu
Bầy voi có voi chúa
Độ chúng cũng độ mình
Uống công đào hố sâu.*

Này Đại Mục-kiền-liên! Thuở xưa voi chúa ấy chính là thân ta, bầy voi năm trăm con ấy nay là năm trăm Tỳ-kheo bị Điều-đạt khuyến dụ đó, thợ săn thuở ấy nay là bọn ông Điều-đạt như Tỳ-kheo Kiên-đà-đạt-đa, Tỳ-kheo Ca-lâu-la-đề-xá, Tỳ-kheo Tam-văn-đà-đạt-đa, Tỳ-kheo Câu-ca Lê-đề-bà-đạt-đa.

Này Đại Mục-kiền-liên! Từ lâu xa, thấy chúng sinh bị sợ hãi, ta ban cho họ sự không sợ hãi, thấy chúng sinh khổ não, ta ban cho họ sự an vui, thấy chúng sinh nghèo cùng, ta ban cho họ tài vật, thấy chúng sinh tà đạo, ta chỉ cho họ chánh đạo, thấy chúng sinh bệnh khổ, ta trừ bệnh cho họ, thấy chúng sinh đói khát, ta cho họ ăn uống, đem cả thân thể mình cho các chúng sinh ăn thịt uống máu.

Này Đại Mục-kiền-liên! Khi ta phát nguyện gì, ta đều làm đúng và trọn vẹn, khi ta đã hứa điều chi với chúng sinh thì không bao giờ ta biếng trễ.

Này Đại Mục-kiền-liên! Ta phát tâm Vô thương Bồ-đề, trong khoảng ấy những lời thành thật được nói ra sẽ không bao giờ thay đổi, những việc được làm như vậy đều tinh tấn không hề giải đãi thôi bỏ. Bao giờ ta cũng làm đúng như lời nói và lời nói đều đúng như việc làm.

Phẩm 7: ĐÁP NẠN

Bấy giờ, trong pháp hội có một Tỳ-kheo tên Tượng Thủ, rời chỗ ngồi để hờ vai áo bên phải gối bên phải chấm đất, chấp tay bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nghe Phật nói sự khó như vậy thấy mình rón óc, nước mắt chảy tràn trề. Nay con muốn hỏi một việc. Thế Tôn tự nói lúc tu hạnh Bồ-tát, việc làm đúng như lời và lời nói đúng như việc làm. Bạch Thế Tôn! Lúc ban sơ Thế Tôn nguyện độ tất cả chúng sinh. Nếu đã nguyện như vậy mà hiện nay chúng sinh được độ chưa hết, mà Thế Tôn sẽ nhập Niết-bàn. Sau khi Thế Tôn diệt độ, hoặc có người đến chất vấn các Tỳ-kheo rằng Đại Sư của các Thầy có bản nguyện sẽ độ tất cả chúng sinh. Chúng sinh chưa hết mà đã tự diệt độ. Nếu họ hỏi như vậy thì phải đáp thế nào?

Đức Phật bảo Tỳ-kheo Tượng Thủ:

–Nếu có người chất vấn như vậy thì nên hỏi lại họ: Ngài lấy pháp gì làm chúng sinh? Nếu họ đáp là ám nhập giới là chúng sinh, thì lại hỏi họ ám nhập giới hòa hợp là chúng sinh, hay ám nhập giới ly tán là chúng sinh? Nếu họ nói hòa hợp là chúng sinh, thì lại nên bảo họ rằng Ngài đã tự trả lời rồi. Vì sao? Vì hòa hợp là chúng sinh, ám nhập giới chẳng phải chúng sinh. Pháp của Phật nói là để vì ly tán chớ chẳng phải để vì hòa hợp. Phật thích hạnh ly tán mà chẳng thích hòa hợp. Trong hòa hợp không có chúng sinh.

Nếu họ lại nói chỉ ám nhập giới là chúng sinh, thì nên hỏi lại họ rằng nếu như vậy thì tất cả cỏ cây ngói đá đều là chúng sinh cả, vì trong ấy cũng có ám nhập giới. Nếu họ nói trong các thứ ấy không có tâm, không có tâm sở nên chẳng phải là chúng sinh, thì nên hỏi lại họ rằng nếu như vậy, thì tất cả chúng sinh lẽ ra là một chúng sinh. Vì sao? Vì Đức Phật chẳng nói ám nhập giới có khác. Nếu họ lại nói trong kinh Phật nói có chúng sinh, vì vậy nên có chúng sinh, thì nên bảo lại họ rằng ngài đã tự đáp rồi. Vì sao? Vì trong kinh Đức Phật nói lia có lia không. Nếu họ nói rằng như thế thì không có đạo quả, thì nên hỏi lại họ, ngài lấy gì làm quả? Nếu họ nói là lấy quyết định Đệ nhất nghĩa làm đạo quả, thì nên hỏi lại họ trong quyết định Đệ nhất nghĩa không có âm thanh ngữ ngôn. Trong không có âm thanh ngữ ngôn chẳng được nói quyết định có không có. Ngài nói quyết định Đệ nhất nghĩa là quả, trong quyết định Đệ nhất nghĩa ấy không có chúng sinh không có danh tự chúng sinh. Thế nên ngài nói có chúng sinh thì lời nói ấy tự phá rồi.

Lại nữa, này Tượng Thủ! Trong kinh Phật nói trong các pháp không có cái gì diệt chỉ dứt diệt khổ não thôi. Phật thông đạt thật tướng các pháp như vậy. Theo pháp của mình được mà đem dạy chúng sinh. Pháp của Phật nói là để vì không tham lấy, vì viễn ly, vì không hý luận, vì không tạo tác, không sinh khởi.

Này Tượng Thủ! Nếu người nào biết pháp nghĩa của Phật như vậy thì có thể chẳng bị sự có, không có mà khởi sinh hành nghiệp. Nếu người đã chẳng vì có, không có mà khởi hành nghiệp thì người ấy đâu còn thấy có chúng sinh, thấy không chúng sinh.

Này Tượng Thủ! Đây gọi là thường an trụ thật tướng các pháp. Trong ấy không có ức tướng phân biệt, không cấu, không tịnh, không đến, không đi, không đạo, không đạo quả, không dài, không ngắn, không tròn, không vuông, không hình, không sắc. Thế nên nói các pháp nhất môn, đó là định môn.

Này Tượng Thủ! Đây gọi là kiến pháp môn. Nhập trong kiến pháp môn này, thì gọi là có thể thấy Phật.

Này Tượng Thủ! Ý ông thế nào? Tùy theo dùng pháp nào thấy Phật, pháp ấy có phải là tướng diệt đã diệt nay diệt sẽ diệt chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Tượng Thủ! Ý ông thế nào, tùy theo dùng pháp nào thấy Phật, pháp ấy có tướng sinh đã sinh nay sinh sẽ sinh chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Tượng Thủ! Nếu vậy thì Phật chẳng gọi là diệt độ.

–Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy!

–Này Tượng Thủ! Nếu người ấy lại nói rằng tôi chỉ căn cứ nơi thân tướng mà nói Phật diệt độ. Phật nhập Niết-bàn rồi không còn trở lại. Chỉ thấy thân tướng chẳng còn trở lại mà tôi nói Phật diệt độ. Nếu họ nói như vậy thì nên hỏi họ: “Ông nói thân tướng thành tựu là Phật chăng?” Nếu họ nói phải, thì nên bảo họ: “Trong kinh Phật chẳng nói thân tướng gọi là Như Lai. Nếu nói thân tướng là Phật, thì tất cả ngôi đá, núi sông, cỏ cây đều là Phật cả.” Nếu họ lại nói: “Tất cả thứ ấy không có đủ ba mươi hai tướng Đại nhân nên chẳng được gọi là Như Lai.” thì nên bảo họ: “Nếu nói có đủ ba mươi hai tướng Đại nhân gọi là Phật, như vậy Chuyển luân thánh vương là Phật rồi. Vì sao? Vì thân Chuyển luân thánh vương có ba mươi hai tướng.” Nếu họ lại nói: “Cứ theo tướng pháp, Bà-la-môn biết tướng pháp nói sẽ làm Phật, việc ấy là thật.” Nên bảo họ: “Nếu có đủ ba mươi hai tướng chính là Phật, sao ông lại tự nói rằng thầy tướng thấy có ba mươi hai tướng thì ghi nhận sẽ được làm Phật. Nay ông nên nói tướng của Phật.” Nếu họ nói: “Tôi nói, Phật mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng, Vô lậu, Căn lực, Giác đạo, Thiên định, Giải thoát Tam-muội... là tướng của Phật”, thì nên bảo họ: “Nếu nói mười Lực... là tướng của Phật, nay nên nói Phật thể tánh thì phải hơn.” Nếu họ nói: “Phật cùng với tướng ấy khác nhau chăng?” Thì nên bảo họ: “Nếu tự nói là tướng của Phật. Tướng của Phật chẳng phải Phật.” Nếu họ lại nói: “Còn có pháp không hình không sắc là tướng của Phật như mười Lực... chăng?” Thì nên bảo họ: “Pháp không hình không sắc, sao lại dùng pháp có hình có sắc làm tướng? Nếu ngài lại nói pháp không hình không sắc gọi là Phật, thì các pháp không hình không sắc khác cũng đều có thể là Phật cả. Nếu các pháp ấy cũng là Phật, thì mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng, Vô lậu, Căn lực, Giác đạo, Thiên định, Giải thoát Tam-muội... lẽ ra cùng tương ưng với nó.”

Này Tượng Thủ! Các đệ tử Phật phải như vậy mà hàng phục kẻ si mê.

Lại nữa, này Tượng Thủ! Bản nguyện của ta được Vô thượng Bồ-đề độ thoát tất cả chúng sinh. Ta ngồi đạo tràng được Vô thượng Bồ-đề rồi, chẳng được chúng sinh, chẳng được danh tự chúng sinh. Ta ngồi đạo tràng chỉ thông đạt pháp mười hai nhân duyên. Vì việc này có nên có sự việc này, vì sự việc này không nên không sự việc này, vì sự việc khác có nên có sự việc khác, vì sự việc khác không nên không sự việc khác. Đó là do vô minh nhân duyên nên có các hành, do các hành nhân duyên nên có thức, do thức nhân duyên nên có danh sắc, do danh sắc nhân duyên nên có sáu nhập, do sáu nhập nhân duyên nên có xúc, do xúc nhân duyên nên có thọ, do thọ nhân duyên nên có ái, do ái nhân duyên nên có thủ, do thủ nhân duyên nên có hữu, do hữu nhân duyên nên có sinh, do sinh nhân duyên nên có già, chết, ưu bi khổ não, xoay vần như vậy, chỉ là khối khổ lớp tập hợp.

Vì vô minh diệt nên các hành diệt, vì các hành diệt nên thức diệt, vì thức diệt nên danh sắc diệt, vì danh sắc diệt nên sáu nhập diệt, vì sáu nhập diệt nên xúc diệt, vì xúc diệt nên thọ diệt, vì thọ diệt nên ái diệt, vì ái diệt nên thủ diệt, vì thủ diệt nên hữu diệt, vì hữu diệt nên sinh diệt, vì sinh diệt nên già, chết, ưu bi khổ não diệt, trong ấy chỉ là khối khổ lớn diệt. Trong ấy, ta phát sinh mắt trí tuệ thấy rõ, thông đạt giải thoát không giữa, không sau, không hoại như vậy. Vì Phật thông đạt giải thoát ấy nên chẳng được pháp nào khác, mà chỉ được pháp của các nhân duyên sinh.

Này Tượng Thủ! Như Lai là bậc thông đạt các pháp, theo đó mà giảng nói cho chúng

sinh.

Này Tượng Thủ! Hoặc chư Phật xuất hiện, hay chẳng xuất hiện, tánh tướng các pháp vẫn luôn thường trụ bất khác. Nghĩa là danh sắc chẳng mất, chẳng chống trái nhau, chẳng sinh chẳng khởi. Phật thường thuyết pháp như vậy, các ông cũng phải hiểu biết theo ý của Phật. Đức Phật vì các ông mà nói pháp như vậy, các ông chỉ nên siêng năng tu hành như vậy.

Này Tượng Thủ! Các sự việc mà bậc Đại sư phải làm cho đệ tử thì ta đã làm xong. Các ông theo lời dạy mà thực hành, ở trong các pháp sẽ được trí tuệ sáng suốt.

Tượng Thủ lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có người nói vì chánh pháp được Như Lai nói diệt thì ai sẽ chỉ dạy hướng dẫn. Vì không ai chỉ dạy nên gọi là chánh pháp diệt. Vì chánh pháp diệt nên nói là Như Lai diệt. Như vậy cũng gọi là chẳng độ tất cả chúng sinh.

Đức Phật dạy:

–Này Tượng Thủ! Nếu có người chất vấn như vậy thì nên đáp thế này: Phật là Bậc Nhất Thiết Trí biết hết, thấy hết, thường chờ thời nghi chúng sinh có thể được độ. Dù nhập Niết-bàn mà vẫn còn lợi ích. Lại nay Phật thọ ký Phật đời vị lai, thì hạt giống Phật nối nhau chẳng tuyệt, tất cả Phật pháp là một Phật pháp, thế nên gọi là Như Lai pháp. Như Lai pháp là Phật pháp. Do đó nên biết Như Lai lúc hành Bồ-tát đạo việc làm đúng như lời, lời nói đúng như việc làm vậy.

Tỳ-kheo Tượng Thủ nói:

–Hy hữu thay, Thế Tôn! Như Lai khéo có thể thông đạt suy cầu các pháp của tất cả. Vì khéo có thể thông đạt tất cả các pháp nên thân, khẩu và ý được trí tuệ dẫn đầu, đều theo trí tuệ. Như Lai lúc hành Bồ-tát đạo việc làm đúng như lời, lời nói đúng như việc làm.

Đức Phật dạy:

–Đúng như vậy! Đúng như lời ông nói! Lúc hành Bồ-tát đạo, ta làm đúng như lời, lời nói đúng như việc làm.

Này Tượng Thủ! Nếu có người thành thật nói không gì sai lầm thì Phật xuất hiện thế gian lợi ích chúng sinh an lạc trời, người, tất cả Đại sư dạy nói chánh đạo chánh trí giải thoát không có hỷ luận, độ những người chưa độ đến bờ bên kia. Nếu phải nói Đấng Thế Tôn Như Lai thì nên nói chính là ta đây. Đó là người nói thành thật.

Này Tượng Thủ! Nếu người nói thành thật, ai là người chẳng dối gạt là người biết ân báo ân? Thì nên nói chính là ta đây. Đó là lời nói thành thật. Này Tượng Thủ! Nếu có chúng sinh nào phụng sự ta chút ít thì sự ấy chẳng mất.

Này Tượng Thủ! Từ lúc ta bắt đầu phát tâm Vô thượng Bồ-đề đến nay, chẳng hề có lúc nào tâm ta thoái chuyển, ta cũng chẳng nhớ nghĩ tham ưa Thanh văn thừa hay Bích-chi-phật thừa, pháp mà ta sẽ được, chỉ phát tâm một lần, là ta muốn dạy đệ tử cầu Bích-chi-phật.

Này Tượng Thủ! Thuở quá khứ xa xưa, lúc ấy ta làm ngoại đạo tiên trí tuệ sáng lẹ học rộng biện tài được pháp nhãn sâu xa. Bấy giờ có năm trăm Bà-la-môn tuổi trẻ, thấy tai họa lỗi lầm của năm dục tại gia và thấy sự lợi ích xuất gia nên đồng xuất gia học đạo, đến chỗ ta nghe pháp, được đạo quả Bích-chi-phật, đủ lực thần thông, tâm được tự tại, thành tựu Như ý túc, thường dùng thần lực bay vào thành ấp, thôn xóm, khát thực cúng dường ta. Bấy giờ, ta tự nghĩ: “Chư Thánh nhân đại trí thanh tịnh ấy, ta chẳng nên thọ sự cúng dường của họ. Ta giáo hóa họ mà họ được đạo quả ấy còn ta thì chẳng được.”

Này Tượng Thủ! Vì muốn chứng đạo pháp Bích-chi-phật ấy, ta nên siêng tu tinh tấn. Trời Tịnh cư liền hiện đến bảo ta: “Chớ tham quả Bích-chi-phật, Ngài nên được quả Vô thượng Bồ-đề, Ngài phải độ vô lượng, vô biên chúng sinh.” Ta nghe lời trời Tịnh cư dạy rồi,

chẳng tiếp tục hành đạo ấy, trong tâm được sự hoan hỷ khoái lạc đệ nhất, tịnh tọa suốt nửa tháng khoái lạc khắp toàn thân.

Này Tượng Thủ! Bồ-tát thành tựu bốn pháp chư Thiên khai ngộ thì được tâm hoan hỷ tự biết mình sẽ được Vô thượng Bồ-đề.

Những gì là bốn pháp?

1. Bồ-tát tự phát tâm Vô thượng Bồ-đề sâu xa.

2. Thấy người phát tâm Đại thừa, không ganh ghét, chẳng quan niệm chỉ riêng mình được Vô thượng Bồ-đề.

3. Bồ-tát theo sở hành của chúng sinh mà tùy thời giảng dạy, có ý tốt cùng chuyện trò giúp giữ gìn căn lành cho họ.

4. Luôn siêng năng rộng cầu vì người mà chỉ dạy chẳng bao giờ nuôi tiếc.

Thành tựu bốn pháp này, được chư Thiên khai ngộ, Bồ-tát tự biết sẽ thành Phật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn thuyết minh sự ấy mà nói kệ rằng:

*Bồ-tát lòng vững chắc
An trụ Vô thượng thừa
Hay giáo hóa chúng sinh
Khiến an trụ thừa ấy.
Lúc hành đạo Bồ-tát
Không có lòng tật đố
Siêng tu phát tinh tấn
Lòng hoan hỷ càng thêm.
Thấy các chúng sinh ác
Theo thời mà khuyên dạy
Thường dùng lòng Từ bi
Không hề có giận hờn.
Thường siêng tu cầu pháp
Lưu bố cho chúng sinh
Dem pháp đầy tất cả
Như mưa chảy ướt khắp.
Người tu bốn pháp này
Được chư Thiên khai ngộ
Ngài sẽ được làm Phật
Chớ sinh lòng nghi hoặc.
Bồ-tát nghe lời này
Dũng mãnh thêm tinh tấn
Việc ấy quyết phải đứng
Tôi chắc sẽ làm Phật.
Các Bồ-tát như vậy
Dùng tinh tấn và nguyện
Chánh niệm tri và tuệ
Tự mình càng cao lớn.
Nếu có các Như Lai
Xuất hiện tại thế gian
Thì các Bồ-tát này
Có công đức như vậy.*

Trời, người đều cung kính
Vua chúa và quan dân
Đều sinh lòng hoan hỷ
Biết là người có đạo.
Kinh sách chương cú nghĩa
Văn kệ, môn toán số
Thầy đều giỏi thông đạt
Bậc Tới Thượng trong người.
Thông suốt có trí tuệ
Làm việc chẳng tốn sức
Chỉ dùng những mưu sách
Mà thành công cả thầy,
Dẹp tan các trận chiến
Chẳng dùng sức chân tay
Chỉ dùng sức trí tuệ
Tự nhiên giặc hàng phục,
Vua chúa và quan dân
Đều khen rất hy hữu
Vì thương xót chúng sinh
Mà sinh ở thế gian.
Mọi người đều biết rõ
Bảo chuyện trò với trời
Cớ sao lại sáng suốt
Biết rõ tâm của tôi.
Bồ-tát này thường được
Thân cận với chư Phật
Hầu kẻ thừa thỉnh pháp
Lợi ích lớn cho người.
Thừa học nơi Phật rồi
Dứt hết những nghi lầm
Hay lợi ích chúng sinh
Làm mọi người vui mừng.
Phật hiện sức thần thông
Thọ ký sẽ làm Phật
Do đó Bồ-tát này
Trong lòng rất hoan hỷ,
Những của vật quý trọng
Trong ngoài đều không tiếc
Do đó rất hoan hỷ
Tự biết sẽ thành Phật,
Từ Bi che trùm khắp
Không hề có sân hận
Do đó rất hoan hỷ
Tự biết sẽ thành Phật.
Được chư Phật ngợi khen

Đã được trí thâm diệu
Do đó rất hoan hỷ
Tự biết sẽ thành Phật.
Chẳng nương nơi các pháp
Biết pháp chẳng nương được
Được trí tuệ như trên
Thân có thể bay lên,
Tâm ấy chẳng ở trong
Cũng chẳng ở tại ngoài
Ra khỏi các tướng niệm
Nên được Nhãn vô thượng.
Đêm trường dùng Từ bi
Nhớ thương khắp chúng sinh
Do nơi phước đức này
Được thấy vô lượng Phật.
Tất cả thân Bồ-tát
Cùng thân Phật không khác
Được trí nhãn như vậy
Dùng pháp tự tăng trưởng.
Người phát tâm Bồ-đề
Ai chẳng theo để học
Ở bên nơi chánh pháp
Được công đức như vậy.
Vì thế người cầu pháp
Phải thường siêng cầu pháp
Dùng pháp cầu tự lợi
Thì thêm lớn Bồ-đề.

M

Phẩm 8: PHÚ-LÂU-NA

Bấy giờ, Tôn giả Phú-lâu-na Di-Đà-la-ni Tử bạch:

–Hy hữu thay, Thế Tôn! Thuở quá khứ lúc hành đạo Bồ-tát, Thế Tôn khéo an trụ vững chắc các pháp lành.

Phật dạy:

–Đúng như vậy! Nay Phú-lâu-na! Đem trường thọ hành đạo Bồ-tát ta an trụ vững chắc nơi pháp lành.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ sự ấy mà nói kệ rằng:

*Câu pháp được đắc pháp
Gọi là gốc Phật đạo
Siêng tu các thiện pháp
Xa hẳn các phi pháp,
Thường đi trong chánh đạo
Rời hẳn các tà đạo
Tu tập đạo pháp này
Được có thể gần đạo,
Xa khỏi nạn là đây
Được chỗ không chướng nạn
Như chỗ không nạn rồi
Tâm tinh tấn chẳng lui.
Ở hai tối tôn quý
Tối thượng trong hình sắc
Quyến thuộc thành tựu đủ
Hơn hết trong tất cả,
Tâm thường an trụ vững
Nơi giới phẩm nhẫn phẩm
Trụ luôn tinh tấn phẩm
Tăng trưởng thiên và trí.
Thường hay làm thượng thủ
Trong các loài chúng sinh
Tối thắng trong công đức
Rõ nghĩa được vô úy.*

Tôn giả Phú-lâu-na bạch:

–Bạch Thế Tôn! Pháp vi diệu như vậy ai sẽ chẳng học. Chỉ nhớ lại thuở trước chúng con vốn giải đãi chẳng mong được Phật trí, chẳng tự tin mình có thể được Phật tuệ như vậy, nên dùng thừa Thanh văn để tự độ thoát.

Bạch Thế Tôn! Từ nay con chỉ dạy các Bồ-tát, cho họ an trụ Phật thừa. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn là người làm sự khó làm. Thuở xưa lúc thực hành hạnh Bồ-tát, Thế Tôn vì chúng sinh mà thường làm sự rất khó khăn lớn lao như vậy. Sự khó và lớn ấy, tất cả A-la-hán và Bích-chi-phật còn không có, huống là các chúng sinh khác.

Bạch Thế Tôn! Sự lớn lao khó khăn như vậy, chỉ có các Đại Bồ-tát vì thương xót các chúng sinh mà làm lợi ích. Do đây nên lúc hành đạo Bồ-tát có vô lượng, vô biên, vô số sự lớn lao khó như vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát làm sự rất khó khăn lớn lao như vậy được Vô thượng Bồ-đề rồi, có thể chuyển pháp luân độ thoát chúng sinh khổ não.

Phật nói:

–Đúng như vậy! Này Phú-lâu-na! Như ông đã nói. Các Đại Bồ-tát khởi phát một cách thâm sâu tâm Vô thượng Bồ-đề, vì tất cả chúng sinh mà cầu lợi ích an lạc, với tất cả chúng sinh có đại Từ bi, nên lúc vì chúng sinh mà hành đạo Bồ-tát, Bồ-tát có vô lượng, vô biên, vô số a-tăng-kỳ những đại nguyện đại sự sâu xa như vậy.

Phật nói kinh rồi, Tuệ mạng Phú-lâu-na và bốn chúng trong pháp hội Trời, Người, Rồng, Thần, tám bộ chúng đều rất vui mừng tin nhận lời Phật dạy.

